

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 22/2019/HSST.

Ngày: 05/8/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông U Minh Nam,
2/ Ông Lâm Duy Nhẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 898/2019/QĐXXST-HS ngày 22/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Đàm Xuân C. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/10/1985, tại: Tỉnh L; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn K, xã Đ TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Đức T, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1953; gia đình bị cáo có 02 chị, em, bị cáo là con út; bị cáo có vợ là Y H, sinh năm 1993 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân TP. Đ xử phạt 06 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Năm 2012, chấp hành án xong (đã được xóa án tích); ngày 04/04/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, hiện nay bị cáo Đàm Xuân C đang chấp hành án tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Kon Tum

Tiền sự: Có 02 tiền sự; ngày 19/10/2018, bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô tại phường T, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum, đã bị Công an thành phố Kon Tum xử lý hành chính; ngày 23/10/2018, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (cây chống chéo dàn giáo), đến ngày 25/10/2018 bị Công an

phường T, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đồng (bị cáo C chưa nộp phạt) (Có mặt).

2. Phạm Văn B; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 01 năm 1994 tại tỉnh Kon Tum; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 3, xã Đ, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956, gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; hiện nay bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị X (Quốc tịch Lào); sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Khu ký túc xá trường đại học Phân hiệu Đ tại thành phố K, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h30' sáng ngày 27/10/2018, bị cáo Đàm Xuân C đi bộ một mình từ Bến xe tỉnh Kon Tum đến phía sau khu ký túc xá của Phân hiệu trường Đại học Đà Nẵng tại tỉnh Kon Tum, thuộc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; lúc này C nhìn vào bên trong khu ký túc xá thì phát hiện thấy có 03 đến 04 chiếc xe mô tô đang dựng ở khu đất trống phía sau dãy nhà ký túc xá, Chiến lên lút đi qua hàng rào bảo vệ vào bên trong, đến chỗ dựng xe và quan sát xung quanh thấy không có nhân viên bảo vệ và người trông coi, nên C đi lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu sơn đỏ đen, có biển số 6130 nền màu vàng và có chữ nước CHDCND Lào của chị Xaiyajack Phoutmalai (Quốc tịch Lào), Chiến dùng tay luồn qua khe hở phía trước đầu xe mô tô rút dây rắc điện nối với ổ khóa, rồi lấy mũ bảo hiểm ở trên xe đội lên đầu và dùng chân đạp cần đề cho xe nổ máy rồi điều khiển xe ra khỏi khu ký túc xá.

Sau khi trộm được chiếc xe máy trên, C điều khiển xe chạy đến nhà Phạm Văn B (ở thôn 3, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum) với mục đích để bán xe cho B. Khi đến đường rẽ vào nhà của B tại cổng chào của thôn, C dừng xe và mượn điện thoại của một công nhân đang làm đường gần đó gọi điện cho B, C nói có một xe Wave chính hãng cần bán, hỏi B có mua không, thì B đồng ý mua xe và nói với C “*Anh đừng vào nhà em sợ mẹ em thấy là không cho mua*”; đồng thời B dặn C đứng đợi ở ngoài để B đi ra. Sau đó, C dùng tay bẻ gãy dè chắn bùn phía sau xe có gắn theo biển số đem đi giấu vào trong bụi cây gần đó và điều khiển xe đi đến địa điểm cách nhà B khoảng 200m thì gặp B, C chở B đến đường lô cà phê gần đó rồi dừng lại, B quan sát chiếc xe, thấy phía sau đuôi bị gãy, xe không có biển số, không có giấy tờ liên quan và hỏi chiếc xe này C lấy ở đâu (tức

là xe lấy trộm ở đâu)? Chiến trả lời là lấy được ở xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy. B hỏi bán giá bao nhiêu tiền, C trả lời giá bán là 500.000 đồng. Do B không đủ tiền nên đưa trước 300.000 đồng và hẹn buổi chiều sẽ trả số tiền còn lại 200.000 đồng cho C. Mua xe xong, B chở C ra đường Quốc lộ 14 để Chiến đón xe Bus về thành phố Kon Tum, đến chiều cùng ngày, B điều khiển xe mô tô xuống thành phố Kon Tum đến đường Dã Tượng (gần bờ kè Thảo Cầm Viên) thuộc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum đưa số tiền còn lại cho C 200.000 đồng.

Ngày 30/10/2018, Chiến bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đăk Hà bắt khẩn cấp trong một vụ án trộm cắp tài sản khác xảy ra trên địa bàn huyện Đăk Hà, sau đó Chiến bị Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đăk Hà khởi tố, điều tra và xét xử 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Hiện nay, bị cáo Đàm Xuân C đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Kon Tum. Quá trình điều tra vụ án này, Chiến còn khai nhận có hành vi trộm cắp xe mô tô của chị X (Quốc tịch Lào), do có yếu tố nước ngoài, nên Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đăk Hà chuyển hành vi trộm cắp xe mô tô của chị X đến Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Kon Tum để điều tra theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá số 02/KL - ĐG ngày 27/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Kon Tum kết luận: Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô biển số 6130 là **8.815.000 đồng**.

Vật chứng vụ án Cơ quan CSĐT thu giữ gồm: 01(một) xe mô tô biển số 6130 (biển số nước Lào), loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ đen, số khung NF1008329193, số máy NF1008329193, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho người bị hại chị X, về trách nhiệm dân sự, chị X không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài ra, quá trình điều tra, bị cáo Đàm Xuân C còn khai nhận trước đó vào ngày 19/10/2018 có trộm cắp 01 chiếc xe mô tô không biển số của anh A H tại phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum. Do không thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, nên Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Kon Tum chuyển đến Công an thành phố Kon Tum để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng số:13/CT-VKS-P2 ngày 19/6/2019 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kon Tum.

Đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Đàm Xuân C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Phạm Văn B phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Xuân C 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo Đàm Xuân C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 10 năm 2018.

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng hình phạt tiền 5.000.000 đồng là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn B.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01(một) xe mô tô biển số 6130 (biển số nước Lào), loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ đen, số khung NF1008329193, số máy NF1008329193, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho người bị hại chị X là đúng theo quy định của pháp luật.

Số tiền 500.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Đàm Xuân C từ việc bán xe mô tô trộm cắp, buộc bị cáo phải nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị X không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Đàm Xuân C và bị cáo Phạm Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận: Chỉ vì muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên khoảng 09h30' sáng ngày 27/10/2018, bị cáo Đàm Xuân C đi bộ một mình đến phía sau khu ký túc xá của Phân hiệu trường Đại học Đà Nẵng tại tỉnh Kon Tum thì phát hiện thấy có 03 đến 04 chiếc xe mô tô đang dựng ở khu đất trống phía sau dãy nhà ký túc xá, không có nhân viên bảo vệ và người trông coi, bị cáo đã lén lút đi qua hàng rào bảo vệ vào bên trong nơi có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu sơn đỏ đen, có biển số 6130 nền màu vàng và có chữ nước CHDCND Lào của chị X (Quốc tịch Lào) dùng tay luồn qua khe hở phía trước đầu xe mô tô rút dây rắc điện nối với ổ khóa, điều khiển xe ra khỏi khu ký túc xá. Sau khi trộm cắp được chiếc xe máy trên, Chiến điều khiển xe chạy đến nhà bị cáo Phạm Văn B để bán xe cho B. Cũng chỉ vì không có phương tiện để đi lại, khi được bị cáo C hỏi mua xe, mặc dù bị cáo B biết chiếc xe bị cáo C bán không phải tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo C, tức do phạm tội mà có nhưng bị cáo B vẫn mua với số tiền 500.000 đồng. Tại Bản kết luận định giá số 02/KL - ĐG ngày 27/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh

Kon Tum kết luận: Giá trị tài sản còn lại của xe mô tô biển số 6130 là **8.815.000đồng**.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đàm Xuân C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Phạm Văn B phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng số 13/CT-VKS-P2 ngày 19 tháng 06 năm 2019 Của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác, gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự xã hội.

[3.1] Xét hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Đàm Xuân C thấy rằng: Chi vì muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã lén lút đi qua hàng rào bảo vệ để trộm cắp chiếc xe Wave RSX của chị X và bán cho bị cáo B với giá 500.000 đồng. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Kon Tum, giá trị tài sản của xe mô tô biển số 6130 là 8.815.000 đồng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2] Đối với hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” của bị cáo Phạm Văn B HĐXX thấy rằng: Mặc dù bị cáo Phạm Văn B biết chiếc xe mà bị cáo C bán cho bị cáo với số tiền 500.000 đồng là do bị cáo C trộm cắp của người khác, tức là tài sản do phạm tội mà có không phải là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo C, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua tài sản của bị cáo C trộm cắp được. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đàm Xuân C: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, năm 2012, chấp hành án xong (đã được xóa án tích); ngày 04/04/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, hiện nay, bị cáo Đàm Xuân C đang chấp hành án tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Kon Tum. Tiền sự: Có hai tiền sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo biết tôn trọng pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên

tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi bị Cơ quan điều tra bắt bị cáo đã tự khai ra hành vi phạm tội của mình khi người bị hại đã có đơn trình báo thuộc trường hợp đầu thú. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực lao động, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Ngày 4 tháng 4 năm 2019 bị cáo Đàm Xuân C bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, hiện Bản án đã có hiệu lực pháp luật, ngày 07 tháng 5 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà ra Quyết định thi hành án số 16/2019/QĐ-CA thi hành án đối với bị cáo Đàm Xuân C. Do đó, áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp nhiều bản án đối với bị cáo.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Văn B: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, bị cáo là người bị nghiện ma túy từ lâu. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo với cộng đồng xã hội một thời gian đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn B số tiền 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo B là người không có công việc và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, không cần thiết áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn B.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 500.000 đồng là số tiền bị cáo Đàm Xuân C có được từ việc bán xe mô tô trộm cắp. Xét đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên buộc bị cáo Chiến phải nộp lại số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Đàm Xuân C và bị cáo Phạm Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Đàm Xuân C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Phạm Văn B phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Xuân C 10 (Mười) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số:05/2019/HS-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đối với bị cáo Đàm Xuân C. Buộc bị cáo C phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung cho hai bản án là 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (30/10/2018).

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 05 (Năm) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đàm Xuân C và bị cáo Phạm Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đàm Xuân C phải nộp 500.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05-8-2019), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này gửi lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- BC; NBC; CA tỉnh KT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tỷ

